

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03 – 01 – 2025.

V/v: “Xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lạc

Ông Lý Hồng .Hạnh

- **Thư ký Phiên tòa:** Bà Trần Võ Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 818/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị P, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã T, thị xã T, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Vào năm 1999, bà và ông Trần Văn Đ do quen biết, sau thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ô Môn (nay là huyện Thới Lai), thành phố Cần Thơ vào ngày 28/12/2002. Thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Đ.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Thị Cẩm G, sinh ngày 10/3/2000, đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/11/2024, bị đơn ông Trần Văn Đ trình bày:

Ông thống nhất với trình bày và yêu cầu của vợ ông là bà Ngô Thị P về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay vợ ông xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn giữ nguyên ý kiến.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Ngô Thị P có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Văn Đ nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị P có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị P và ông Trần Văn Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Bà P, ông Đ thống nhất ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa bà P và ông Đ đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị P.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Thị Cẩm G, sinh ngày 10/3/2000, đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Ngô Thị P, ông Trần Văn Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị P ly hôn ông Trần Văn Đ.
3. Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Thị Cẩm G, sinh ngày 10/3/2000, đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Ngô Thị P, ông Trần Văn Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.
5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Ngô Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Ngô Thị P đã nộp theo biên lai thu số 0004595 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà P không phải nộp thêm.
6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí